TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 373 /2019/QĐST-HNGĐ	*B, Ngày 31 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 389/2019/TLST- VHNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Mai H, sinh năm 1976. HKTT: 15 ngách 75/36 phường V, quận B, thành phố H. Nơi ở: Số 56 ngách 33 V, phường V, quận Đ, thành phố H.

– **Anh Nguyễn Văn Vương,** sinh năm 1974. HKTT và nơi ở: 15 ngách 75/36 phường V, quận B, thành phố H.

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 05 năm 1996 tại Uỷ ban nhân dân phường V, quận Đ, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 61 quyển số 01), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Mai H** và anh **Nguyễn Văn V** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung**: Anh chị có 02 con chung là:

- **Nguyễn Diệu T**, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1997.
- **Nguyễn Thúy N**, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2000.

Các con chung đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nhà đất ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

5. Về các khoản vay nợ: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

II. Về lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Mai H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005647 ngày 23 tháng 07 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Uỷ ban nhân dân phường V, quận Đ, thành phố H.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương